

Ngày 30/09/2025	129,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.7%	45.6%	36.1%

	Q3/25	
ROE	8.0%	+/- YoY ▼ 1.6%

	Q3/25		
DT thuần	16,931	QoQ	YoY
		▼ 954 ▼ 5.3%	▼ 1,233 ▼ 6.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	52,769	YoY
		▲ 575 ▲ 1.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	2,096	QoQ	YoY
		▼ 321 ▼ 13.3%	▼ 106 ▼ 4.8%
	tỷ VNĐ		

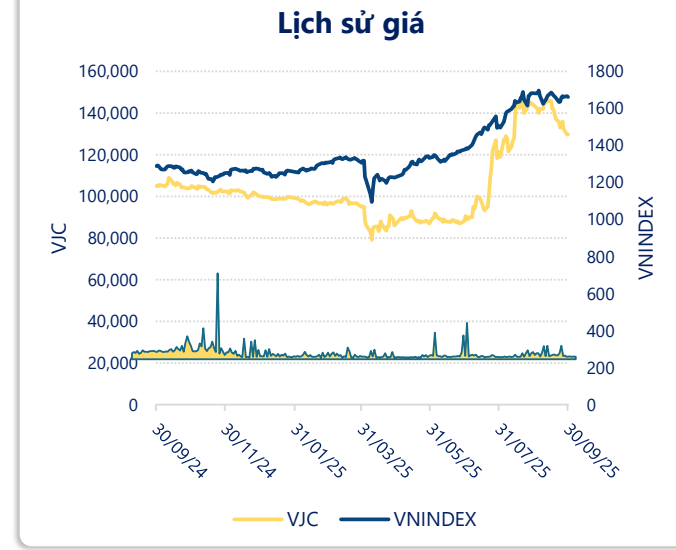
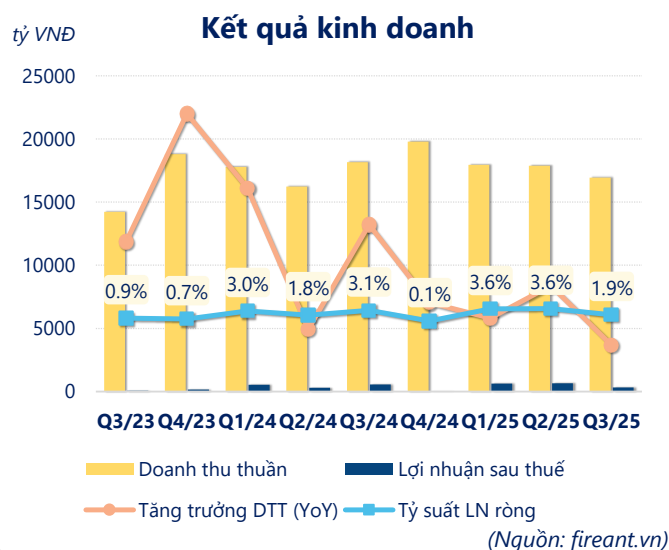
	9T 2025	
LN gộp	6,916	YoY
		▲ 960 ▲ 16.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	397	QoQ	YoY
		▼ 358 ▼ 47.4%	▼ 285 ▼ 41.8%
	tỷ VNĐ		

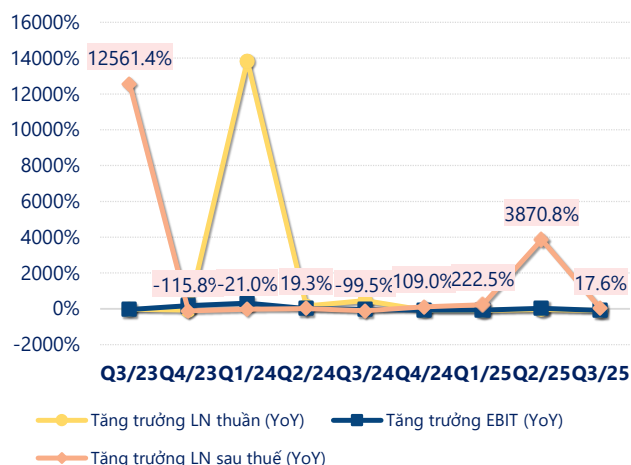
	9T 2025	
LN thuần	1,977	YoY
		▲ 533 ▲ 36.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	320	QoQ	YoY
		▼ 333 ▼ 51.0%	▼ 251 ▼ 43.9%
	tỷ VNĐ		

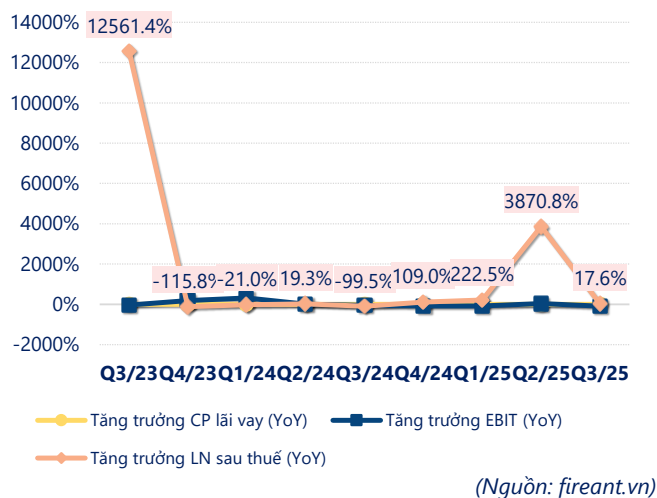
	9T 2025	
LN sau thuế	1,614	YoY
		▲ 209 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ	



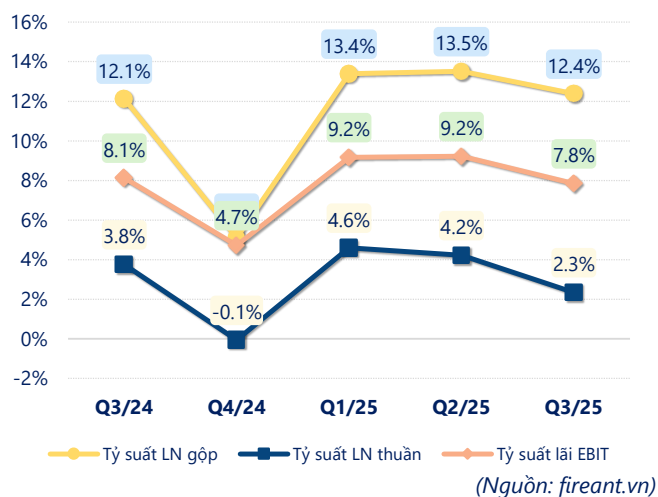
Tăng trưởng lợi nhuận



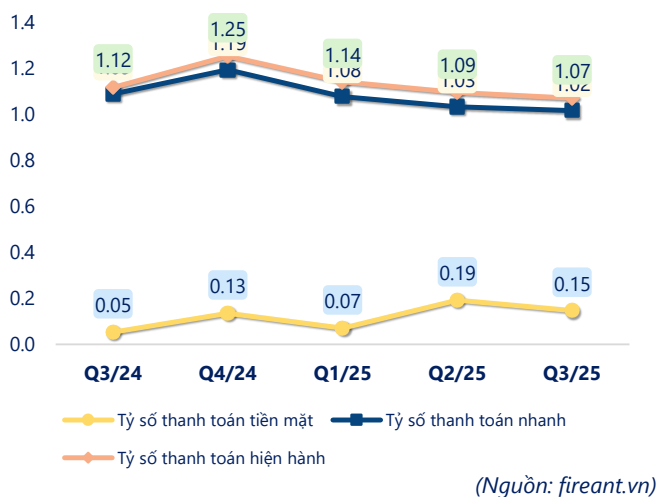
Tăng trưởng chi phí



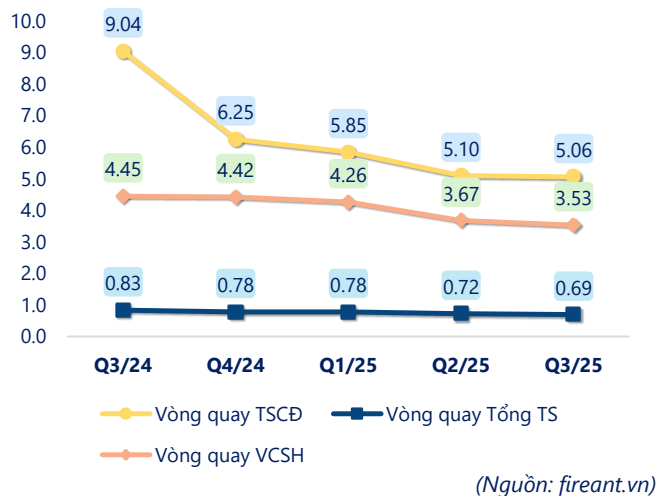
Tỷ suất lợi nhuận



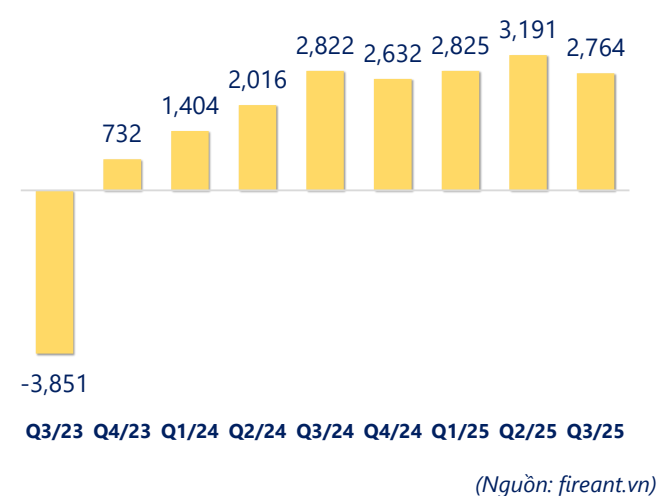
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	16,931	18,164	-6.8%	52,769	52,194	1.1%
Giá vốn hàng bán	14,836	15,962	-7.1%	45,852	46,238	-0.8%
Lợi nhuận gộp	2,096	2,202	-4.8%	6,916	5,956	16.1%
Doanh thu HĐTC	366	242	51.3%	1,668	1,390	20.0%
Chi phí TC	1,196	1,085	10.2%	3,813	3,109	22.7%
Chi phí lãi vay	928	717	29.5%	2,573	2,146	19.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	631	695	-9.2%	1,815	1,953	-7.1%
Chi phí QLDN	238	-17.4	1465%	980	841	16.5%
LN thuần từ HĐKD	397	682	-41.8%	1,977	1,444	36.9%
Lợi nhuận khác	2.95	78.2	-96.2%	74.1	317	-76.6%
LN trước thuế	400	760	-47.4%	2,051	1,761	16.5%
Lợi nhuận sau thuế	320	571	-43.9%	1,614	1,405	14.9%
LNST của CĐ cty mẹ	319	572	-44.2%	1,612	1,402	15.0%

(Nguồn: fireant.vn)

